

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày 29 - 08 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ly Giờ Gụ
2. Ông Nguyễn Xuân Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lào Cai (Đường Điện Biên, thị trấn Bát Xát, huyện X, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 08 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng Thị D, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1979 tại huyện X, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Tả (đã chết) và bà Sùng Thị Bia (đã chết). Bị cáo có chồng Sùng A Phà, bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/05/2023, tạm giam từ ngày 16/05/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh L, tỉnh Lào Cai “ Có mặt tại phiên tòa”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - sinh năm 1983 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Thảo A Tùng – sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Sín Chải, xã Trịnh Tường, huyện X, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- ***Người chứng kiến:*** Anh Hầu Seo C - sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/05/2023, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại Thôn S, xã C thì phát hiện, bắt quả tang Sùng Thị D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà Sùng Thị D, phát hiện thu giữ trong 01 (một) chiếc túi thổ cẩm đang đeo trên người Sùng Thị D trong túi có: 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong có 18 (mười tám) gói nilon, trong các gói này đều chứa chất bột khô, vón cục; 01 (một) túi nilon màu đen có chứa chất bột khô, vón cục. Sùng Thị D khai nhận trong 18 gói nilon và 01 gói nilon màu đen đều là ma túy Heroine của Sùng Thị D mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng Thị D và niêm phong vật chứng theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy, Sùng Thị D khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/05/2023 Sùng Thị D đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, Sùng Thị D đưa 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) cho Sùng A Tỉnh là em trai của chồng Sùng Thị D nhờ Sùng A Tỉnh đi mua ma túy giúp. Sùng A Tỉnh đồng ý nhận tiền sau đó đi đâu làm gì Sùng Thị D không biết. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/05/2023 Sùng A Tỉnh về nhà đưa cho Sùng Thị D 01 lọ nhựa chứa 01 gói nilon màu đen và 18 gói nilon trong các gói này đều là ma túy Heroine, Sùng Thị D cất chiếc lọ nhựa đó vào trong túi thổ cẩm đeo trên người, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Sùng Thị D ở nhà một mình lấy 01 gói nilon màu đen từ lọ nhựa trong túi thổ cẩm đeo trên người, lấy một ít ma túy trong gói nilon này để sử dụng, sau đó gói số ma túy còn lại trong gói nilon màu đen cất vào trong lọ nhựa để vào túi thổ cẩm đeo trên người, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2023 thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 10/05/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

Mẫu M1: 18(mười tám) gói mỗi gói đều gói ngoài bằng nilon, bên trong mỗi gói chứa chất bột khô, vón cục có tổng khối lượng là 1,57 gam. Trích 0,22 gam tiến hành giám định, còn lại 1,35 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Mẫu M2: 01 (một) gói được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong gói chứa chất bột khô, vón cục có khối lượng là 0,48 gam. Trích 0,07 gam tiến hành giám định, còn lại 0,41 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 154/KL- GĐMT ngày 13/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Mẫu M1: 1,57 gam chất bột khô, màu trắng,

vón cục; Mẫu M2: 0,48 gam gam chất bột khô, vón cục gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 34/ CT-VKS ngày 01/08/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Sùng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Sùng Thị D với mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Sùng Thị D.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 1,76 (Một phẩy bảy mươi sáu) gam Herine còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh nilon; 01 (một) mảnh nilon màu đen và bì niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) túi vải thổ cẩm có quai đeo đã cũ, đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Sùng Thị D 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO điện thoại có nhiều vết nứt, có số IMEI: 865266035007237. Điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra hoạt động của máy.

Về án phí: Bị cáo Sùng Thị D là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Sùng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Sùng Thị D. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo với mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/05/2023, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy làm nhiệm vụ tại Thôn S, xã C, huyện X phát hiện Sùng Thị D có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy, bắt quả tang Sùng Thị D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà Sùng Thị D, phát hiện thu giữ trong 01 (một) chiếc túi thổ cẩm đang đeo trên người Sùng Thị D trong túi có: 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong lọ nhựa có 18 (mười tám) gói nilon, trong các gói này đều chứa chất bột khô, vón cục; 01 (một) túi nilon màu đen có chứa chất bột khô, vón cục. Sùng Thị D khai nhận là Heroine mua về mục đích để sử dụng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Sùng Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý tàng trữ 2,05 (Hai phẩy không năm) gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 – Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện X, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sùng Thị D mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nhẹ so với trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo và tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[5] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sùng Thị D mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của người bào chữa là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đối Sùng A Tỉnh là người bị cáo Sùng Thị D khai nhờ Sùng A Tỉnh đi mua hộ cho bị cáo số ma túy bị thu giữ. Tuy nhiên hiện nay Sùng A Tỉnh không có mặt tại địa phương, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không xác định được để xử lý, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sùng Thị D ngày 09/05/2023 do chỉ có lời khai của Sùng Thị D ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xử lý Sùng Thị D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại là 1,76 (Một phẩy bảy mươi sáu) gam Herine cùng các mảnh nilon; 01 (một) mảnh nilon màu đen và bì niêm phong ban đầu gửi giám định; 01(một) lọ nhựa màu trắng ; 01 (một) túi vải thổ cẩm có quai đeo cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO điện thoại có nhiều vết nứt, có số IMEI: 865266035007237. Điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra hoạt động của máy. Xét thấy đây không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo Sùng Thị D có đơn xác nhận của phòng dân tộc huyện X, tỉnh Lào Cai, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị D 02 (Hai) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 10/05/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, bên trong có 1,76 (Một phẩy bảy mươi sáu) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng các mảnh nilon; 01 (một) mảnh nilon màu đen và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Đặng Minh Đồng, Trần Quang Huy, Lê Đức Hiệp, Phạm Xuân Tiến, 01 dấu điểm chỉ ghi “ Điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Thị D”, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, được dán phủ lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang của Sùng Thị D tại Thôn S, xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai ngày 10/05/2023”. 01 (Một) lọ nhựa màu trắng; 01 (Một) túi vải thổ cẩm có quai đeo cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Sùng Thị D 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO điện thoại có nhiều vết nứt, có số IMEI: 865266035007237. Điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra hoạt động của máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/08/2023 giữa Công an huyện X, tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Sùng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh
- VKSH BX;
- CAhuyện BX 3;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương